

Bản án số: 09/2025/HSST
Ngày 13 tháng 11 năm 2025.

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Bà Nguyễn Thị Thuý Hoà. Nghề nghiệp: Giáo viên, Hiệu trưởng trường THCS T28, xã H, tỉnh Phú Thọ.

2, Ông Nguyễn Văn T. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu, nguyên là Trưởng phòng giáo dục huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm T1, ông Hà Đức A - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Phạm Anh Tuấn H1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 29/5/2007 tại C, tỉnh Phú Thọ

(Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 09 tháng 21 ngày tuổi)

Nơi cư trú: Khu Xóm Trong 2, xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12

Bố đẻ: Phạm Văn H2, sinh năm 1982; Mẹ đẻ: Phạm Thị H3, sinh năm 1986; cùng trú tại Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ (mẹ và em trai, em gái hiện ở tỉnh Hà Tĩnh)

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã T, tỉnh Phú Thọ từ ngày 22/5/2025.

2. Họ tên: **Nguyễn Hồng Q;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 9/3/2008 tại H, tỉnh Phú Thọ.

(Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 03 ngày tuổi)

Nơi cư trú: Khu Xóm Chùa, xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Bố đẻ: Nguyễn Hồng H4, sinh năm 1977; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1987; cùng trú tại Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã T, tỉnh Phú Thọ từ ngày 22/5/2025.

3. Họ tên: **Nguyễn Hải Đ;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 3/2/2009 tại xã C, tỉnh Phú Thọ

(Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 16 tuổi 01 tháng 19 ngày tuổi)

Nơi cư trú: Khu Đồng Minh, xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12

Bố đẻ: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1978; Mẹ đẻ: Hà Thị Vân T3, sinh năm 1979; cùng trú tại Khu Đ, xã C, tỉnh Phú Thọ

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã C, tỉnh Phú Thọ từ ngày 22/5/2025.

4. Họ tên: **Trần Quốc K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Sinh ngày: 16/10/2007 tại xã T, huyện C (nay là xã T), tỉnh Phú Thọ.
(Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 05 tháng 06 ngày tuổi)
Nơi cư trú: Khu Xóm Ngoài 2, xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12
Bố đẻ: Trần Văn H5, sinh năm 1976; Mẹ đẻ: Phạm Thị Mai N, sinh năm 1976; cùng trú tại Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ
Vợ, con: Chưa có
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã T, tỉnh Phú Thọ từ ngày 22/5/2025.

5. Họ tên: **Ngô Vũ Tuấn A1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Sinh ngày: 29/8/2007 tại xã T, tỉnh Phú Thọ;
(Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 06 tháng 21 ngày tuổi)
Nơi cư trú: Khu Phai Chi, xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12
Bố đẻ: Ngô Công T4, sinh năm 1981; Mẹ đẻ: Vũ Thị Minh N1, sinh năm 1980; cùng trú tại Khu P, xã T, tỉnh Phú Thọ
Vợ, con: Chưa có
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã T, tỉnh Phú Thọ từ ngày 22/5/2025.

6. Họ tên: **Hoàng Đức H6**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Sinh ngày: 20/9/2008 tại xã C, tỉnh Phú Thọ
(Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 06 tháng 02 ngày tuổi)

Nơi cư trú: Khu Đồng Minh, xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Bố đẻ: Hoàng Anh X, sinh năm 1957; Mẹ đẻ: Trần Thị D, sinh năm 1965; cùng trú tại Khu Đ, xã C, tỉnh Phú Thọ

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã C, tỉnh Phú Thọ từ ngày 22/5/2025.

7. Họ tên: **Trần Xuân K1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 19/5/2008 tại xã T, tỉnh Phú Thọ

(Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 16 tuổi 10 tháng 03 ngày tuổi)

Nơi cư trú: Khu Xóm Chùa, xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12

Bố đẻ: Trần Văn K2, sinh năm 1979; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Thu H7, sinh năm 1983; cùng trú tại Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã T, tỉnh Phú Thọ từ ngày 22/5/2025.

8. Họ tên: **Hoàng Quốc T5**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 06/3/2008 tại xã C, tỉnh Phú Thọ

(Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 16 ngày tuổi)

Nơi cư trú: Khu Sâu 2, xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12

Bố đẻ: Hoàng Quốc T6, sinh năm 1983; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; cùng trú tại Khu S, xã C, tỉnh Phú Thọ

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã C, tỉnh Phú Thọ từ ngày 22/5/2025.

9. Họ tên: **Ngô Văn L1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 06/7/2008 tại xã T, tỉnh Phú Thọ

(Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 16 tuổi 08 tháng 16 ngày tuổi)

Nơi cư trú: Khu Xóm Ngoài 2, xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12

Bố đẻ: Ngô Văn Đ1, sinh năm 1977; Mẹ đẻ: Lại Thị Thu P, sinh năm 1979; cùng trú tại Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã T, tỉnh Phú Thọ từ ngày 22/5/2025.

10. Họ tên: **Trần Quang L2**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 14/12/2008 tại xã C, tỉnh Phú Thọ

(Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 16 tuổi 03 tháng 08 ngày tuổi)

Nơi cư trú: Khu Văn Phú 2, xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12

Bố đẻ: Trần Xuân B, sinh năm 1977; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T7, sinh năm 1982; cùng trú tại Khu V, xã C, tỉnh Phú Thọ

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã C, tỉnh Phú Thọ từ ngày 22/5/2025.

11. Họ tên: **Nguyễn Quang T8**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 18/1/2008 tại xã T, tỉnh Phú Thọ

(Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 02 tháng 04 ngày tuổi)

Nơi cư trú: Khu Xóm Giữa, xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12

Bố đẻ: Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1971; Mẹ đẻ: Phạm Thị T9, sinh năm 1973; cùng trú tại Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã T, tỉnh Phú Thọ từ ngày 22/5/2025.

12. Họ tên: **Nguyễn Tiến D1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 21/12/2007 tại xã T, tỉnh Phú Thọ

(Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 03 tháng 01 ngày tuổi)

Nơi cư trú: Khu Xóm Ngoài 2, xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12

Bố đẻ: Nguyễn Văn T10, sinh năm 1975; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H8, sinh năm 1976; cùng trú tại Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã T, tỉnh Phú Thọ từ ngày 22/5/2025.

13. Họ tên: **Ngô Thịnh H9**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 05/11/2008 tại xã T, tỉnh Phú Thọ

(Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 16 tuổi 04 tháng 17 ngày tuổi)

Nơi thường trú: Thôn G, xã C, tỉnh Lào Cai

Nơi tạm trú và nơi ở hiện tại: Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12

Bố đẻ: Ngô Tuấn Nghĩa T11, sinh năm 1986; trú tại Khu Xóm N, xã T, tỉnh Phú Thọ;

Mẹ đẻ: Lý Thị N2, sinh năm 1988; trú tại tỉnh Lai Châu.

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã T, tỉnh Phú Thọ từ ngày 22/5/2025.

14. Họ tên: **Phạm Quốc Đ3**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/1/2008 tại xã T, tỉnh Phú Thọ

(Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 02 tháng 02 ngày tuổi)

Nơi cư trú: Khu Xóm Trong 2, xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12

Bố đẻ: Phạm Văn T12, sinh năm 1969; Mẹ đẻ: Trần Thị T13, sinh năm 1974; cùng trú tại Khu Xóm Trong 2, xã Tiên

Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã T, tỉnh Phú Thọ từ ngày 22/5/2025.

15. Họ tên: **Trần Tiến Đ4**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 27/1/2008 tại xã T, tỉnh Phú Thọ

(Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 01 tháng 23 ngày tuổi)

Nơi cư trú: Khu Xóm Trong 2, xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12

Bố đẻ: Trần Ngọc C, sinh năm 1976; Mẹ đẻ: Phan Thị H10, sinh năm 1976; cùng trú tại Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã T, tỉnh Phú Thọ từ ngày 22/5/2025.

16. Họ tên: **Nguyễn Hoàng A2**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 6/8/2007 tại xã C, tỉnh Phú Thọ

(Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 07 tháng 16 ngày tuổi)

Nơi cư trú: Khu Chùa Bội, xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12

Bố đẻ: Nguyễn Trung P1, sinh năm 1976; Mẹ đẻ: Hoàng Thanh Q2, sinh năm 1986; cùng trú tại Khu C, xã C, tỉnh Phú Thọ

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã X, tỉnh Phú Thọ từ ngày 22/5/2025.

17. Họ tên: **Nguyễn Văn T14**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 07/01/2008 tại xã V, tỉnh Phú Thọ

(Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 02 tháng 15 ngày tuổi)

Nơi cư trú: Khu Gò Cây Vải, xã Vân Bán, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12

Bố đẻ: Nguyễn Văn B1, sinh năm 1984; Mẹ đẻ: Phạm Thanh H11, sinh năm 1986; cùng trú tại Khu G, xã V, tỉnh Phú Thọ

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã V, tỉnh Phú Thọ từ ngày 22/5/2025.

2, Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:

2.1, *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Anh Tuấn H1:* Ông Phạm Văn H2, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ.

2.2, *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Hồng Q:* Bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu Xóm Chùa, xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ

2.3, *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Hải Đ:* Bà Hà Thị Vân T3, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu Đ, xã C, tỉnh Phú Thọ.

2.4, *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Quốc K:* Bà Phạm Thị Mai N, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ.

2.5, *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Vũ Tuấn A1:* Bà Vũ Thị Minh N1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu P, xã T, tỉnh Phú Thọ.

2.6, *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Đức H6:* Bà Trần Thị D, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khu Đồng Minh, xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

2.7, *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Xuân K1:* Bà Nguyễn Thị Thu H7, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu Xóm Chùa, xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ

2.8, *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Quốc T5:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu S, xã C, tỉnh Phú Thọ.

2.9, *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Văn L1:* Ông Ngô Văn Đ1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu Xóm Ngoài 2, xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ

2.10. *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Quang L2:* Bà Nguyễn Thị T7, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu Văn Phú 2, xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

2.11, *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Quang T8:* Ông Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ.

2.12, *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tiến D1:* Bà Nguyễn Thị H8, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ.

2.13, *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Thịnh H9:* Ông Ngô Tuấn Nghĩa T11, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ.

2.14, *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Quốc Đ3:* Bà Trần Thị T13, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khu Xóm Trong 2, xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ

2.15, *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Tiến Đ4:* Bà Phan Thị H10, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu Xóm Trong 2, xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ

2.16, *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Hoàng A2*: Ông Nguyễn Trung P1, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu Chùa Bô, xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

2.17, *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn T14*: Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu G, xã V, tỉnh Phú Thọ.

(Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

3, Người bào chữa cho các bị cáo:

3.1, *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Văn T14, Hoàng Quốc T5*: Bà Nguyễn Thị S - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T29, tỉnh Phú Thọ.

3.2, *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang T8, Nguyễn Tiến D1, Ngô Văn L1, Trần Quốc K*: Bà Hà Thị Lan H12 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T29, tỉnh Phú Thọ.

3.3, *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thịnh H9, Trần Tiến Đ4, Phạm Quốc Đ3*: Ông Bùi Đức D2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T29, tỉnh Phú Thọ.

3.4, *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Đức H6, Nguyễn Hồng Q, Trần Xuân K1*: Ông Lê Thành C1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T29, tỉnh Phú Thọ.

3.5, *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng A2, Ngô Vũ Tuấn A1, Trần Quang L2*: Bà Bùi Thu H13 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T29, tỉnh Phú Thọ.

(Người bào chữa cho các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

4, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

4.1, Hoàng Quốc K3, sinh ngày 09/4/2008. Địa chỉ: Khu N, xã C, tỉnh Phú Thọ. *Người đại diện hợp pháp của Hoàng Quốc K3*: Ông Hoàng Văn N3, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu N, xã C, tỉnh Phú Thọ. *(đều vắng mặt)*.

4.2, Hoàng Anh T15, sinh ngày 26/5/2009. Địa chỉ: khu C, xã C, tỉnh Phú Thọ. *Người đại diện hợp pháp của Hoàng Anh T15*: Ông Hoàng Văn T16, sinh năm 1975. Địa chỉ: khu C, xã C, tỉnh Phú Thọ. *(đều có mặt)*.

4.3, Hoàng Quang H14, sinh ngày 30/8/2009, Địa chỉ: khu Q, xã C, tỉnh Phú Thọ. *Người đại diện hợp pháp của Hoàng Quang H14*: Ông Hoàng Quang H15, sinh năm 1975. Địa chỉ: khu Q, xã C, tỉnh Phú Thọ. *(đều có mặt)*.

4.4, Nguyễn Chí T17, sinh ngày 12/4/2009, Địa chỉ: khu Ý, xã T, tỉnh Phú Thọ; *Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Chí T17*: Bà Nguyễn Thị T18, sinh năm 1987. Địa chỉ: khu Ý, xã T, tỉnh Phú Thọ. *(đều vắng mặt)*.

4.5, Trần Mạnh H16, sinh ngày 01/11/2009. Địa chỉ: khu C, xã T, tỉnh Phú Thọ; *Người đại diện hợp pháp của Trần Mạnh H16*: Bà Bùi Thị X1, sinh năm 1982. Địa chỉ: khu C, xã T, tỉnh Phú Thọ. (đều vắng mặt).

4.6, Kiều Văn N4, sinh ngày 29/11/2007. Địa chỉ: Khu Đ, xã C, tỉnh Phú Thọ; *Người đại diện hợp pháp của Kiều Văn N4*: Ông Kiều Duy H17, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu Đ, xã C, tỉnh Phú Thọ. (đều vắng mặt).

4.7, Hà Phương N5, sinh ngày 25/11/2008. Địa chỉ: Khu Đ, xã C, tỉnh Phú Thọ; *Người đại diện hợp pháp của Hà Phương N5*: Bà Đỗ Thị N6, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu Đ, xã C, tỉnh Phú Thọ. (đều vắng mặt).

4.8, Vi Việt A3, sinh ngày 31/10/2009. Địa chỉ: khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ; *Người đại diện hợp pháp của Vi Việt A3*: Ông Vi Việt H18, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ. (đều có mặt).

4.9, Vi Quang H19, sinh ngày 28/8/2007. Địa chỉ: Khu T, xã C, tỉnh Phú Thọ; *Người đại diện hợp pháp của Vi Quang H19*: Bà Trần Thị T19, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu T, xã C, tỉnh Phú Thọ. (đều có mặt).

4.10, Nguyễn Hữu T20, sinh ngày 10/9/2007. Địa chỉ: Khu G, xã C, tỉnh Phú Thọ; *Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Hữu T20*: Ông Nguyễn Hữu C2, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khu G, xã C, tỉnh Phú Thọ. (đều vắng mặt).

4.11, Bùi Quốc V, sinh ngày 17/5/2007. Địa chỉ: Khu S, xã C, tỉnh Phú Thọ; *Người đại diện hợp pháp của Bùi Quốc V*: Ông Bùi Văn H20, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu S, xã C, tỉnh Phú Thọ. (đều vắng mặt).

4.12, Chị Nguyễn Như Q3, sinh năm 2003, HKTT: khu Đ, xã C, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

4.13, Anh Cao Gia Đ6, sinh ngày 27/7/2007, HKTT: khu Đ, xã M, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22/3/2025, **Nguyễn Tiến D1**, sinh ngày 21/12/2007, trú tại khu Xóm Ngoài 2, (xã M, huyện C cũ) nay là xã T, tỉnh Phú Thọ và **Trần Ngọc H21**, sinh ngày 08/3/2007; trú tại khu N, (xã P, huyện C cũ) nay là xã C, tỉnh Phú Thọ có mâu thuẫn với một số thanh niên tại quán B5 thuộc khu Q, xã T, tỉnh Phú Thọ nên Nguyễn Tiến D1, đã gọi điện và nhắn tin qua Messenger để rủ các bạn các bạn của mình tập trung tại khu

vực quán S2 thuộc khu X, xã T để tập trung đi giải quyết mâu thuẫn với số thanh niên tại quán B5.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Tiến D1, Trần Ngọc H21 tập trung tại khu vực trước quán S2 cùng với: **Phạm Anh Tuấn H1**, sinh ngày 29/5/2007, **Trần Tiến Đ4**, sinh ngày: 27/01/2008; **Phạm Quốc Đ3**, sinh ngày: 20/01/2008 đều có trú tại khu X, (xã M, huyện C cũ) nay là xã T, tỉnh Phú Thọ; **Trần Quốc K**, sinh ngày 16/10/2007; **Ngô Văn L1**, sinh ngày 06/7/2008; **Vi Việt A3**, sinh ngày 31/10/2009; **Ngô Thịnh H9**, sinh ngày 05/11/2008 đều có trú tại khu Xóm Ngoài 2, (xã M, huyện C cũ) nay là xã T, tỉnh Phú Thọ; **Trần Xuân K1**, sinh ngày 19/5/2008, **Nguyễn Hồng Q**, sinh ngày: 09/3/2008 đều có trú tại khu X, (xã M, huyện C cũ) nay là xã T, tỉnh Phú Thọ; **Nguyễn Quang T8**, sinh ngày 18/01/2008, trú tại khu X, (xã M, huyện C cũ) nay là xã T, tỉnh Phú Thọ; **Ngô Vũ Tuấn A1**, sinh ngày 29/8/2007, trú tại khu P, (xã M, huyện C cũ) nay là xã T, tỉnh Phú Thọ; **Nguyễn Chí T17**, sinh ngày 12/4/2009, trú tại khu Ý, (xã M, huyện C cũ) nay là xã T, tỉnh Phú Thọ; **Trần Mạnh H16**, sinh ngày 01/11/2009, trú tại khu C, (xã M, huyện C cũ) nay là xã T, tỉnh Phú Thọ; **Hoàng Đức H6**, sinh ngày: 20/9/2008; **Trần Huy H22**, sinh ngày 19/12/2008, **Kiều Văn N4**, sinh ngày 29/11/2007; **Hà Phương N5**, sinh ngày 25/11/2008, **Nguyễn Hải Đ**, sinh năm: 03/2/2009 đều có trú tại khu Đ, (xã M, huyện C cũ) nay là xã C; **Hoàng Anh T15**, sinh ngày 26/5/2009; **Nguyễn Hoàng A2**, sinh ngày 06/8/2007, trú tại khu Chùa B6, (thị trấn C, huyện C cũ) nay là xã C, tỉnh Phú Thọ; **Hoàng Quang H14**, sinh ngày 30/8/2009, trú tại khu Q, (thị trấn C, huyện C cũ) xã C, tỉnh Phú Thọ; **Trần Quang L2**, sinh ngày 14/12/2008, trú tại khu V, (thị trấn C, huyện C cũ) xã C, tỉnh Phú Thọ; **Hoàng Quốc T5**, sinh ngày 06/03/2008; trú tại khu S, (xã M, huyện C cũ) nay là xã C, tỉnh Phú Thọ; **Nguyễn Văn T14**, sinh ngày: 07/01/2008, trú tại khu G, (xã V, huyện C cũ) nay là xã V, tỉnh Phú Thọ.

Tại đây, D1 kể với mọi người về việc bị nhóm thanh niên ở xã P cũ (nay là xã C) gây gổ. Cả nhóm rủ nhau đi lên đường liên vùng để tìm đánh nhóm thanh niên trên. Q về nhà lấy 01 dao tự chế dạng phóng lộn, thân dao là ống kim loại dài khoảng 1,8 mét, thiết diện tròn, đường kính khoảng 02 cm, một đầu ống kim loại được hàn với một lưỡi dao bầu có chiều dài 15 cm, bản rộng nhất là 06 cm. H16 cũng mở cốp xe mô tô của T17 để chia vỏ chai bia bằng thủy tinh đã chuẩn bị từ trước cho mọi người. H16 đưa cho H6 05 vỏ chai bia, H16 cầm 02 vỏ chai bia.

Cả nhóm điều khiển xe đi ra đường liên vùng. Trần Ngọc H21 và Phạm Quốc Đ3 không đi cùng nhóm mà ở lại quán S2. Khi đi đến đoạn đường liên xã C và xã V thì nhóm gặp **Vi Quang H19**, sinh ngày 28/8/2007; trú tại Khu T, (xã M, huyện C cũ) nay là xã C, tỉnh Phú Thọ. H1 rủ H19 đi cùng, đồng thời cả nhóm cũng dừng lại để sắp xếp lại xe. T5 rủ H9, T17, H16 đi tìm lấy thêm vỏ chai bia bỏ tại lề đường. Sau đó, Ngô Thịnh H9 điều

kiểu xe Honda Air Blade, biển kiểm soát 24B1-682.88 chở Nguyễn Hồng Q, Q cầm 01 dao phóng lộn ở tay phải. Vi Quang H19 điều khiển xe Yamaha Exciter, biển kiểm soát 37H1-124.22 chở Phạm Anh Tuấn H1. Nguyễn Hải Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 19G1-490.47 chở Ngô Văn L1, L1 cầm theo 02 vỏ chai bia bằng thủy tinh. Nguyễn Văn T14 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 19AF-094.20 chở Hoàng Quốc T5. Trần Xuân K1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 54X3-9361 chở Nguyễn Quang T8 và Vi Việt A3, T8 cầm 01 vỏ chai bia bằng thủy tinh. Ngô Vũ Tuấn A1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển kiểm soát 59C1-805.10 chở theo Trần Quốc K, K cầm 01 vỏ chai bia bằng thủy tinh. Trần Tiến Đ4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMACKD, biển kiểm soát 19AF-014.68 chở Nguyễn Tiến D1. Hoàng Đức H6 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 19AF-071.77 chở Trần Huy H22. Nguyễn Hoàng A2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, biển kiểm soát 19AF-035.45 chở Trần Quang L2. Hoàng Anh T15 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, biển kiểm soát 19S1-246.17 chở Hoàng Quang H14. Kiều Văn N4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu xanh, biển kiểm soát 19AE-034.95 chở Hà Phương N5. Nguyễn Chí T17 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 19G1-421.43 chở Trần Mạnh H16.

Cả nhóm điều khiển xe di chuyển trên đoạn đường, đây là đoạn đường đi qua cánh đồng, vắng người, không có dân cư ở, thuộc cầu T, tỉnh Phú Thọ nhằm mục đích tìm nhóm thanh niên đã mâu thuẫn với D1 để đánh. Lúc này gặp 01 nhóm thanh niên gồm 6 người đi 3 xe máy theo hướng ngược chiều (mỗi xe đi 02 người), chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Nhóm này có ném vỏ chai bia về phía nhóm của D1, H1. Mảnh thủy tinh từ vỏ chai bia vỡ bắn lên làm Vi Quang H19 bị thương rách da ở vùng cổ, Kiều Văn N4 bị thương rách da ở bàn chân trái, Trần Huy H22 bị thương ở cẳng chân trái. Nhóm của D1, H1 quay lại dồn đuổi nhóm 06 nam thanh niên trên nhưng không kịp nên cả nhóm hẹn nhau tập trung tại đoạn đường cánh đồng phía dưới Km83, đường C - Lào Cai để chuẩn bị thêm vỏ chai bia và dao tự chế để đi đánh nhau. Vi Quang H19, Vi Việt A3, Kiều Văn N4, Hà Phương N5 ban đầu có đi theo, sau đó di chuyển trên đoạn đường cánh đồng sau đó đi về, không tham gia cùng nhóm. Đối với Hoàng Đức H6 cũng chở Trần Huy H22 đến quán S2 cho H22 về. Trần Tiến Đ4 chở Nguyễn Tiến D1 không đuổi kịp nhóm nên cũng đi về quán S2.

Tại vị trí nhóm tập trung, T5 rủ H9, T17, H16 đi ra xã C, tỉnh Phú Thọ tìm thêm được 01 kết vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh để bên lề đường thuộc khu S, xã C đem về chia cho mọi người. T5 cầm 02 vỏ chai bia, L1 cầm 02 vỏ chai bia, T8 cầm 02 vỏ chai bia, H9 cầm 01 vỏ chai bia, K cầm 01 vỏ chai bia, T17 cầm 01 vỏ chai bia, H1 cầm 01 vỏ chai bia. T15 điều khiển xe máy chở H14 đi về lấy 01 dao phóng lộn có thân dao bằng ống kim loại dài 1,29 m, đường kính 2,5 cm, một đầu gắn với một lưỡi dao bầu dài 21

cm, bản dao rộng nhất là 06 cm. Cả nhóm thống nhất sẽ điều khiển xe lên đường liên vùng để tìm đánh nhóm thanh niên mâu thuẫn lúc trước hoặc thấy nhóm thanh niên nào ít người hơn, có độ đèn xe thì sẽ ném vỏ chai bia và đánh gây thương tích.

Khi đi, Ngô Thịnh H9 điều khiển xe Honda Air Blade, biển kiểm soát 24B1-682.88 chở Nguyễn Hồng Q, H9 mang theo 01 vỏ chai bia cài ở gác ba ga xe, Q cầm 01 dao phóng lộn ở tay phải; Hoàng Anh T15 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, biển kiểm soát 19S1-246.17 chở Hoàng Quang H14, H14 cầm 01 dao phóng lộn ở tay phải; Trần Mạnh H16 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 19G1-421.43 chở Nguyễn Chí T17, T17 cầm 01 vỏ chai bia; Trần Xuân K1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 54X3-9361 chở Phạm Anh Tuấn H1 và Nguyễn Quang T8, H1 cầm 01 vỏ chai bia, T8 cầm 02 vỏ chai bia; Nguyễn Hải Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 19G1-490.47 chở Ngô Văn L1, L1 cầm 02 vỏ chai bia; Nguyễn Văn T14 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS Nguyễn Hoàng A2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, biển kiểm soát 19AF-035.45 chở Trần Quang L2 không mang theo đồ vật gì: 19AF-094.20 chở Hoàng Quốc T5, T5 cầm theo 02 vỏ chai bia; Ngô Vũ Tuấn A1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển kiểm soát 59C1-805.10 chở Trần Quốc K, K cầm theo 01 vỏ chai bia.

Tại quán S2, Phạm Quốc Đ3 rủ Trần Tiến Đ4, Hoàng Đức H6, Nguyễn Tiến D1 tiếp tục ra đi cùng nhóm bạn để đi đánh nhau. Trần Tiến Đ4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 19AF-071.77 chở Hoàng Đức H6, Phạm Quốc Đ3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMACKD, biển kiểm soát 19AF-014.68 chở Nguyễn Tiến D1 ra đường liên vùng và đi cùng nhóm của H1, Q. D1 cầm theo 01 mảnh fibro xi măng, H6 cầm theo 01 vỏ chai bia.

Cả nhóm đi theo đường liên vùng từ cây xăng V1 đi hướng trung tâm xã C, Trên đường đi qua khu trung tâm xã P (là nơi đông dân cư) các đối tượng điều khiển xe với tốc độ cao (khoảng 60 -70km/h), lạng lách, đi lán phần đường ngược chiều, dàn hàng ngang; vừa điều khiển xe vừa bấm còi, vắn ga xe liên tục; điều khiển xe gần nhau tạo âm thanh lớn; vượt đèn đỏ tại ngã tư gần cây xăng xã V, vừa đi vừa hò hét; dùng khẩu trang che biển kiểm soát, tháo biển kiểm soát để tránh sự phát hiện của Cơ quan chức năng. Sau đó, nhóm rẽ vào đường liên xã thuộc khu Đ, xã C và đi về hướng khu Đ, xã V. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc khu Đ, xã V (là đoạn đường qua khu dân cư), cả nhóm gặp **Hoàng Quốc K3**, sinh năm 2008; trú tại Khu N, xã C, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 19G1-337.31 theo hướng ngược chiều. Nhóm của Q cho rằng đây là người trong nhóm đã mâu thuẫn từ trước nên hô hét cả nhóm đánh để gây thương tích cho Hoàng Quốc K3. T8 ngồi sau xe

K1 ném vỏ 02 chai bia, H1 ngồi sau xe Khang ném 01 vỏ chai bia về phía Hoàng Quốc K3; sau đó H9 lái xe đồng thời dùng tay trái cầm 01 vỏ chai bia cài ở gác ba ga xe ném về phía Hoàng Quốc K3; Trần Quốc K ngồi sau xe Ngô Vũ Tuấn A1 ném 01 vỏ chai bia; H6 ngồi sau xe Trần Tiến Đ4 ném 01 vỏ chai bia, D1 rõ có ném trúng K không ngồi sau xe Phạm Quốc Đ3 ném 01 mảnh fibro xi măng hướng về phía xe của Hoàng Quốc K3 nhưng do trời tối, các đối tượng không biết là có ném trúng K3 hay không. Q ngồi sau xe H9 cũng chuyển dao phóng lộn từ bên phải sang bên trái, sau đó dùng hai tay nắm vào thân dao và chém ngang một đường từ sau về trước, phần lưỡi dao trúng vào đùi trái của Hoàng Quốc K3, lưỡi dao phóng lộn bị gãy rơi xuống đường. Hoàng Quốc K3 hoảng sợ, điều khiển xe bỏ chạy thì Phạm Quốc Đ3, Trần Quốc K, Ngô Vũ Tuấn A1, Nguyễn Hồng Q hô hào cả nhóm quay lại đuổi theo Hoàng Quốc K3. Cả nhóm quay xe lại dón đuổi đến chợ P3 thuộc xã C thì không thấy K3 nên nhóm rẽ vào ra đường liên vùng để đi về. Trên đường về, T17 vứt vỏ chai bia mang theo, Q vứt thân dao tự chế ở đoạn cánh đồng thuộc xã V. L1 và T5 mỗi người đưa cho H9 02 vỏ chai bia để H9 đi cất nhưng trên đường đi, 01 vỏ chai bia đã rơi xuống đường. H9 mang 03 vỏ chai còn lại đem cất giấu tại gốc cây đa trong đình K thuộc khu Đ, xã C, tỉnh Phú Thọ.

Hoàng Quốc K3 về nhà sau đó được người thân đưa đến Trung tâm y tế huyện C để điều trị thương tích.

Tại thời điểm thực hiện hành vi: Phạm Anh Tuấn H1 được 17 tuổi 09 tháng 21 ngày; Nguyễn Tiến D1 được 17 tuổi 03 tháng 01 ngày; Trần Quốc K được 17 tuổi 05 tháng 06 ngày; Nguyễn Hồng Q được 17 tuổi 03 ngày; Ngô Thịnh H9 được 16 tuổi 04 tháng 17 ngày; Ngô Vũ Tuấn A1 được 17 tuổi 06 tháng 21 ngày; Ngô Văn L1 được 16 tuổi 08 tháng 16 ngày; Trần Quang L2 được 16 tuổi 03 tháng 08 ngày; Nguyễn Hải Đ được 16 tuổi 01 tháng 19 ngày; Trần Xuân K1 được 16 tuổi 10 tháng 03 ngày; Nguyễn Văn T14 được 17 tuổi 02 tháng 15 ngày; Nguyễn Quang T8 được 17 tuổi 02 tháng 04 ngày; Hoàng Đức H6 được 17 tuổi 06 tháng 02 ngày; Hoàng Quốc T5 được 17 tuổi 16 ngày; Phạm Quốc Đ3 được 17 tuổi 02 tháng 02 ngày; Trần Tiến Đ4 được 17 tuổi 01 tháng 23 ngày; Nguyễn Hoàng A2 được 17 tuổi 07 tháng 16 ngày; Hoàng Anh T15 được 15 tuổi 09 tháng 24 ngày; Hoàng Quang H14 được 15 tuổi 06 tháng 02 ngày; Nguyễn Chí T17 được 15 tuổi 11 tháng 10 ngày; Trần Mạnh H16 được 15 tuổi 04 tháng 21 ngày.

Ngày 21/4/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh P giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Hoàng Quốc K3. Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 45/ KLTTCT/TTPY ngày 08/5/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Quốc K3 như sau:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Quốc K3 là: 2% (Hai phần trăm).

- Cơ chế hình thành vết sọc mặt ngoài đuôi bên trái: Do tác động của vật sắc gây nên.

Ngày 22/5/2025, Hoàng Quốc K3 đã có đơn không đề nghị xử lý hình sự đối với người gây thương tích cho mình nên Cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố bị cáo đối với các đối tượng về hành vi Cố ý gây thương tích.

Ngày 14/07/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số: C153/QĐ-CSHS trưng cầu Phòng K6 - Công an tỉnh P giám định đối với 01 (một) con dao tự chế, thân dao là ống kim loại dài khoảng 1,7 đến 1,8 mét, thiết diện tròn, đường kính khoảng 02 đến 03 cm, một đầu gắn với dao bầu có chiều dài 15 cm, bản rộng nhất là 06 cm thông qua tài liệu lời khai, bản vẽ hình dáng con dao của Nguyễn Hồng Q, lời khai của các đối tượng đi cùng. Ngày 16/07/2025, Phòng K6 - Công an tỉnh P có Công văn về việc từ chối tiếp nhận trưng cầu giám định đối với Quyết định trưng cầu giám định nêu trên do đối tượng giám định, tài liệu liên quan được cung cấp không có giá trị để kết luận giám định tư pháp.

Ngày 21/05/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số: A736/QĐ-CSHS trưng cầu Phòng K6 - Công an tỉnh P giám định đối với 01 (một) con dao tự chế dài 1,5 m, lưỡi dao dài 21 cm, mũi nhọn, bản dao rộng nhất là 06 cm, thân dao bằng kim loại dài 1,29 m, đường kính 2,5 cm (do Hoàng Anh T15 giao nộp cho Cơ quan CSĐT). Ngày 06/6/2025, Phòng K6 - Công an tỉnh P kết luận: Mẫu gửi giám định là dao tự chế được quy định tại mục 4, Phụ lục 5, Danh mục dao có tính sát thương cao ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C6 Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Khi sử dụng mẫu gửi giám định vào mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe, con người trái pháp luật thì là vũ khí quân dụng theo điểm d, khoản 2, điều 2, Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Tuy nhiên, Hoàng Anh T15 và Hoàng Quang H14 không sử dụng con dao trên để gây thương tích cho bất kỳ ai, tại thời điểm thực hiện hành vi, Hoàng Anh T15 và Hoàng Quang H14 chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với T15 và H14 về hành vi “*Sử dụng vũ khí quân dụng*” theo Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 trong vụ án này là phù hợp.

Hành vi của Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Tiến D1; Phạm Quốc Đ3; Trần Tiến Đ4; Nguyễn Văn T14; Hoàng Quốc T5; Ngô Thịnh H9; Ngô Văn L1; Ngô Vũ Tuấn A1; Trần Quốc K; Hoàng Đức H6; Phạm Anh Tuấn H1; Nguyễn Hoàng A2; Trần Quang L2; Trần Xuân K1; Nguyễn Quang T8; Nguyễn Hải Đ; Nguyễn Chí T17; Trần Mạnh H16; Hoàng Quang H14; Hoàng Anh T15 cùng thống nhất ý chí đồng ý với nhau về việc chuẩn bị công cụ, vũ khí mang theo, di chuyển trên các tuyến đường từ xã M qua các xã: M, Văn B2, P, T của huyện C cũ, đoạn đường di chuyển dài khoảng 06 km. Sau khi thấy Hoàng

Quốc K3 đi ngược chiều dù không xác định được là ai, có mâu thuẫn, xích mích hay không nhưng các đối tượng trên đã ném vỏ chai bia, mảnh fibro xi măng; Q dùng dao chém vào người anh K3, khi anh K3 bỏ chạy thì tiếp tục dồn đuổi trên đường trong khu dân cư thể hiện sự hung hăng, côn đồ của nhóm đối tượng, khiến cho người dân sợ hãi không dám ra đường, gây mất trật tự công cộng, cản trở việc hoạt động di chuyển tham gia giao thông bình thường của người dân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, gây hoang mang lo sợ và bức xúc cho người dân, đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điều 318 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các đối tượng khi thực hiện hành vi gây rối trật tự có dùng hung khí, được định khung tại điểm b khoản 2 điều 318 BLHS “*dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách*”.

Đối với Hoàng Anh T15, Hoàng Quang H14, Nguyễn Chí T17, Trần Mạnh H16 đều chưa đủ 16 tuổi. Ngày 21/8/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã chuyển hồ sơ liên quan đến Phòng K6 để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Anh T15; Hoàng Quang H14; Nguyễn Chí T17; Trần Mạnh H16 về hành vi: “*Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc công cụ, đồ vật, phương tiện khác có khả năng sát thương*” quy định tại điểm b, khoản 5, điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính Phủ.

Đối với hành vi của nhóm đối tượng trên khi điều khiển phương tiện xe mô tô trên đường không đội mũ bảo hiểm, dùng khẩu trang che biển kiểm soát, tháo biển kiểm soát điều khiển xe mô tô có dung tích từ 50cm³ trở lên không có Giấy phép lái xe, Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ liên quan đến hành vi trên của các đối tượng đến Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh P để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 168/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/12/2024 quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với việc Hoàng Quốc K3 bị nhóm đối tượng dùng vỏ chai bia ném, bị Nguyễn Hồng Q dùng dao tự chế (phóng lộn) gây thương tích, hậu quả: Hoàng Quốc K3 bị tổn hại sức khỏe là 02%. Ngày 22/5/2025, Hoàng Quốc K3 đã có đơn không đề nghị xử lý hình sự đối với người gây thương tích cho mình nên Cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố bị cáo đối với các đối tượng về hành vi Cố ý gây thương tích. Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển phần hồ sơ liên quan đến hành vi của Nguyễn Hồng Q đến Phòng K6 Công an tỉnh P để xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hồng Q về hành vi “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*”, quy định tại điểm a, khoản 5, điều 7, Nghị định 144/2021/NĐ-CP, hình thức: phạt tiền, mức phạt: 3.250.000 đồng.

Đối với 06 đối tượng ném vỏ chai bia vào nhóm của Nguyễn Tiến D1, Nguyễn Hồng Q khiến Vi Quang H19, Trần Huy H22, Kiều Văn N4 bị thương: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh, rà soát, tuy nhiên chưa xác định được lai lịch số đối tượng này. Vi Quang H19, Trần Huy H22, Kiều Văn N4 bị thương tích nhẹ nên đã từ chối giám định thương tích, không đề nghị điều tra, xử lý về hình sự đối với những người đã gây thương tích cho mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng Vi Quang H19, Vi Việt A3, Kiều Văn N4, Hà Phương N5, Trần Huy H22 tham gia cùng các đối tượng khác nhằm mục đích tìm nhóm thanh niên đã mâu thuẫn với D1 để đánh nhau. Tại thời điểm này các đối tượng di chuyển trên đoạn đường ngắn, đây là đoạn đường đi qua cánh đồng, vắng người, không có dân cư ở, chưa gây mất trật tự nơi công cộng. Sau đó Vi Quang H19, Vi Việt A3, Kiều Văn N4, Hà Phương N5, Trần Huy H22 đã tự giác bỏ về trước không tiếp tục tham gia cùng nhóm để đi đánh nhau và gây mất trật tự công cộng nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điều 318 Bộ luật Hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh P, Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Tiến D1; Phạm Quốc Đ3; Trần Tiến Đ4; Nguyễn Văn T14; Hoàng Quốc T5; Ngô Thịnh H9; Ngô Văn L1; Ngô Vũ Tuấn A1; Trần Quốc K; Hoàng Đức H6; Phạm Anh Tuấn H1; Nguyễn Hoàng A2; Trần Quang L2; Trần Xuân K1; Nguyễn Quang T8; Nguyễn Hải Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân.

Tại bản cáo trạng số: 08/ CT - VKS - KV6 ngày 12 tháng 9 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Tiến D1; Phạm Quốc Đ3; Trần Tiến Đ4; Nguyễn Văn T14; Hoàng Quốc T5; Ngô Thịnh H9; Ngô Văn L1; Ngô Vũ Tuấn A1; Trần Quốc K; Hoàng Đức H6; Phạm Anh Tuấn H1; Nguyễn Hoàng A2; Trần Quang L2; Trần Xuân K1; Nguyễn Quang T8; Nguyễn Hải Đ có lý lịch nêu trên về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 1, 2, 6 Điều 12; khoản 1 Điều 119; Điều 124; Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với các bị cáo Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Tiến D1; Phạm Quốc Đ3; Trần Tiến Đ4; Nguyễn Văn T14; Hoàng Quốc T5; Ngô Thịnh H9; Ngô Văn L1; Ngô Vũ Tuấn A1; Trần Quốc K; Hoàng Đức H6; Phạm Anh Tuấn H1; Nguyễn Hoàng A2; Trần Quang L2; Trần Xuân K1; Nguyễn Quang T8; Nguyễn Hải Đ.

Áp dụng Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Tiến D1; Phạm Quốc Đ3; Trần Tiến Đ4; Nguyễn Văn T14; Hoàng Quốc T5; Ngô Thịnh H9; Ngô Văn L1; Ngô Vũ Tuấn A1; Trần Quốc K; Hoàng Đức H6; Phạm Anh Tuấn H1; Nguyễn Hoàng A2; Trần Quang L2; Trần Xuân K1; Nguyễn Quang T8; Nguyễn Hải Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt:

- + Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Tiến D1, Ngô Thịnh H9, Hoàng Đức H6, Hoàng Quốc T5 mỗi bị cáo 17 (*mười bảy*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 34 (*ba mươi tư*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- + Xử phạt các bị cáo Phạm Anh Tuấn H1, Nguyễn Hải Đ, Trần Quốc K, Ngô Vũ Tuấn A1, Trần Xuân K1, Nguyễn Quang T8, Phạm Quốc Đ3, Trần Tiến Đ4, Nguyễn Hoàng A2, Nguyễn Văn T14 mỗi bị cáo 16 (*mười sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (*ba mươi hai*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- + Xử phạt các bị cáo Ngô Văn L1, Trần Quang L2 mỗi bị cáo 15 (*mười lăm*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (*ba mươi*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận gia đình các bị cáo Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Tiến D1; Phạm Quốc Đ3; Trần Tiến Đ4; Nguyễn Văn T14; Hoàng Quốc T5; Ngô Thịnh H9; Ngô Văn L1; Ngô Vũ Tuấn A1; Trần Quốc K; Hoàng Đức H6; Phạm Anh Tuấn H1; Nguyễn Hoàng A2; Trần Quang L2; Trần Xuân K1; Nguyễn Quang T8; Nguyễn Hải Đ đã bồi thường cho gia đình bị hại cháu Hoàng Quốc K3 số tiền 22.000.000đ. Cháu K3 và người đại diện đã nhận và không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- + Trả lại cho bà Trần Thị D: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO, BKS: 19AF - 071.77, đăng ký mang tên Hoàng Đức H6.
- + Trả lại cho ông Nguyễn Trung P1: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: VIETTHAI; BKS: 19AF - 035.45, đăng ký mang tên Nguyễn Hoàng A2.
- + Trả lại cho anh Ngô Tuấn N7 Thịnh: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: HonDa; loại xe: AIRBLADE; BKS: 24B1 - 682.88, đăng ký xe mang tên anh Ngô Tuấn Nghĩa T11.
- + Trả lại cho chị Vũ Thị Minh N1: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: HonDa; loại: Winer; BKS: 59C1 - 805.10, đăng ký xe mang tên Trần Thống N8.

- + Trả lại cho anh Trần Ngọc C: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: HonDa; BKS: 19Y1 – 1408, đăng ký mang tên Trần Ngọc C.
- + Trả lại cho anh Trần Văn K2: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: Honda; loại xe: Wave; BKS: 54X3 – 9361, đăng ký mang tên Trần Ngọc B3.
- + Trả lại cho chị Nguyễn Thị H8: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: YAMACKD; BKS: 19AF - 014.68, đăng ký mang tên Đỗ Thị K4.
- + Trả lại cho chị Nguyễn Thị T18: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: HonDa; loại xe: Vision; BKS: 19G1 - 421.43, đăng ký mang tên Nguyễn Thị H23.
- + Trả lại cho chị Nguyễn Như Q3: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe: Vision; BKS: 19G1 - 490.47, đăng ký mang tên Nguyễn Như Q3.
- + Trả lại cho Phạm Thanh H11: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: HonDa; loại xe: Wave; BKS: 19AF - 094.20, đăng ký mang tên Phạm Thanh H11.
- + Trả lại cho anh Cao Gia Đ6: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO, màu xanh, BKS: 19AE-034.95, đăng ký mang tên Nguyễn Tiên P2.
- + Trả lại cho ông Hoàng Văn T16: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu đen-bạc, BKS: 19S1-246.17, đăng ký mang tên Nguyễn Văn T21.
- + Trả lại cho chị Trần Thị T19: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, BKS: 37H1-124.22, đăng ký mang tên Lê Văn Q4.
- + Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) vỏ chai bia thủy tinh, loại bia Hà Nội, màu nâu; nhiều mảnh vỡ thủy tinh màu nâu; 01 (một) con dao tự chế dài 1,5 m, lưỡi dao dài 21 cm, mũi nhọn, bản dao rộng nhất là 06 cm, thân dao bằng kim loại dài 1,29 m, đường kính 2,5 cm.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Phú Thọ).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Tiến D1; Phạm Quốc Đ3; Trần Tiến Đ4; Nguyễn Văn T14; Hoàng Quốc T5; Ngô Thịnh H9; Ngô Văn L1; Ngô Vũ Tuấn A1; Trần Quốc K; Hoàng Đức H6; Phạm Anh Tuấn H1; Nguyễn Hoàng A2; Trần Quang L2; Trần Xuân K1; Nguyễn Quang T8; Nguyễn Hải Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Tiến D1; Phạm Quốc Đ3; Trần Tiến Đ4; Nguyễn Văn T14; Hoàng Quốc T5; Ngô Thịnh H9; Ngô

Văn L1; Ngô Vũ Tuấn A1; Trần Quốc K; Hoàng Đức H6; Nguyễn Hoàng A2; Trần Quang L2; Trần Xuân K1; Nguyễn Quang T8; Nguyễn Hải Đ đều đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Khoản 1, 2, 6 Điều 12; khoản 1 Điều 119; Điều 124; Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên xem xét cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

Đối với những người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai của họ, được Cơ quan CSĐT tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai. Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, ng- ời làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ được thẩm tra xem xét tại phiên tòa như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 00 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 22/3/2025, Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Tiến D1; Phạm Quốc Đ3; Trần Tiến Đ4; Nguyễn Văn T14; Hoàng Quốc T5; Ngô Thịnh H9; Ngô Văn L1; Ngô Vũ Tuấn A1; Trần Quốc K; Hoàng Đức H6; Phạm Anh Tuấn H1; Nguyễn Hoàng A2; Trần Quang L2; Trần Xuân K1; Nguyễn Quang T8; Nguyễn Hải Đ cùng thống nhất ý chí đồng ý với nhau về việc chuẩn bị công cụ, vũ khí mang theo, di chuyển trên các tuyến đường từ xã M qua các xã: M, Văn B2, P, T của huyện C cũ. Các đối tượng sử dụng xe moto, mỗi xe chở 2

đến 3 người mang theo hung khí (Dao phóng, vỏ chai bia, mảnh fibro xi măng), điều khiển xe moto đi với tốc độ cao (khoảng 60 đến 70km/h), đi qua khu trung tâm xã P (là nơi đông dân cư) lạng lách, vượt đèn đỏ, đi lán phần đường ngược chiều, hô hét trên đường; vừa điều khiển xe vừa bấm còi, vặn ga xe liên tục; điều khiển xe gần nhau tạo âm thanh lớn suốt đoạn đường di chuyển dài khoảng 06 km. Sau khi thấy Hoàng Quốc K3 đi ngược chiều dù không xác định được là ai, có mâu thuẫn, xích mích hay không nhưng các đối tượng trên đã ném vỏ chai bia, mảnh fibro xi măng; Q dùng dao chém vào người anh K3, gây tổn hại sức khỏe cho anh K3 là 02%. Khi anh K3 bỏ chạy thì tiếp tục dónđuổi trên đường trong khu dân cư thể hiện sự hung hăng của nhóm đối tượng, khiến cho người dân sợ hãi không dám ra đường, gây mất trật tự công cộng, cản trở việc hoạt động di chuyển tham gia giao thông bình thường của người dân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, gây hoang mang lo sợ và bức xúc cho người dân, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, mất trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc, hoang mang cho quần chúng nhân dân, đủ yếu tố cấu thành tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 điều 318 Bộ luật hình sự.

Đối với thương tích do Q dùng dao chém K3 gây tổn hại 2% sức khỏe, anh K3 không yêu cầu khởi tố Q về hành vi gây thương tích.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau, không có tổ chức và không phân công vai trò từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo cùng tiếp nhận ý chí và cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Hồng Q là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp chuẩn bị và dùng dao chém gây thương tích cho Hoàng Quốc K3; Bị cáo Hoàng Quốc T5, Ngô Thịnh H9 là người chuẩn bị hung khí là vỏ chai bia chia cho các bị cáo khác để thực hiện hành vi phạm tội; Các bị cáo Hoàng Đức H6, Trần Xuân K1, Ngô Thịnh H9 là người ném vỏ chai bia; Bị cáo Nguyễn Tiến D1 là người chuẩn bị và ném mảnh fibro xi măng. Các bị cáo Hoàng Quốc T5, Ngô Văn L1, Nguyễn Quang T8, Trần Quốc K là người cầm theo hung khí vỏ chai bia; Các bị cáo Ngô Thịnh H9, Trần Xuân K1, Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Văn T14, Nguyễn Hoàng A2, Ngô Vũ Tuấn A1, Phạm Quốc Đ3 và Trần Tiến Đ4 là những người điều khiển xe trở các đối tượng dónđuổi, dàn hàng ngang, lạng lách đánh võng, hò hét tham gia thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi nêu trên các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội nơi công cộng được pháp luật bảo vệ, do vậy cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Tiến D1; Phạm Quốc Đ3; Trần Tiến Đ4; Nguyễn Văn T14; Hoàng Quốc T5; Ngô Thịnh H9; Ngô Văn L1; Ngô Vũ Tuấn A1; Trần Quốc K; Hoàng Đức H6; Phạm Anh Tuấn H1; Nguyễn Hoàng A2; Trần Quang L2;

Trần Xuân K1; Nguyễn Quang T8; Nguyễn Hải Đ đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Điều 318 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

....

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi gây rối trật tự công cộng của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng là khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến nếp sống văn minh trong đời sống xã hội hiện nay, gây tâm lý hoang mang và dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có đủ điều kiện để nhận thức hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy cần phải xét xử nghiêm minh đối với các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Về nhân thân:

Các bị cáo Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Tiến D1; Phạm Quốc Đ3; Trần Tiến Đ4; Nguyễn Văn T14; Hoàng Quốc T5; Ngô Thịnh H9; Ngô Văn L1; Ngô Vũ Tuấn A1; Trần Quốc K; Hoàng Đức H6; Phạm Anh Tuấn H1; Nguyễn Hoàng A2; Trần Quang L2; Trần Xuân K1; Nguyễn Quang T8; Nguyễn Hải Đ đều có nhân thân tốt.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Tiến D1; Phạm Quốc Đ3; Trần Tiến Đ4; Nguyễn Văn T14; Hoàng Quốc T5; Ngô Thịnh H9; Ngô Văn L1; Ngô Vũ Tuấn A1; Trần Quốc K; Hoàng Đức H6; Phạm Anh Tuấn H1; Nguyễn Hoàng A2; Trần Quang L2; Trần Xuân K1; Nguyễn Quang T8; Nguyễn Hải Đ đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Tiến D1; Phạm Quốc Đ3; Trần Tiến Đ4; Nguyễn Văn T14; Hoàng Quốc T5; Ngô Thịnh H9; Ngô Văn L1; Ngô Vũ Tuấn A1; Trần Quốc K; Hoàng Đức H6; Phạm Anh Tuấn H1; Nguyễn Hoàng A2; Trần Quang L2; Trần Xuân K1; Nguyễn Quang T8; Nguyễn Hải Đ quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo Ngô Thịnh H9 có ông nội là ông Ngô Anh C3 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến sĩ vẻ vang; Bị cáo Nguyễn Hoàng A2 có ông nội là ông Nguyễn Quốc T22 được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi đảng và được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; Bị cáo Trần Quang L2 có ông nội là Trần Văn S1 được Ban chấp hành trung ương Hội cựu chiến binh tặng kỷ niệm chương cựu chiến binh, được UBND huyện S tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong phong trào nông dân sản xuất giỏi cấp huyện năm 1997, được Ban đại diện hội người cao tuổi tỉnh Phú Thọ công nhận ông S1 đăng ký phát huy truyền thống mười tám chữ vàng danh dự; được Ban chấp hành Hội cựu chiến binh tỉnh P tặng tám chữ vàng danh dự "trọn nghĩa nước non, thủy tình đồng đội"; Bị cáo Phạm Quốc Đ3 có bố đẻ là ông Phạm Văn T12 được hưởng trợ cấp là người thờ cúng liệt sĩ, có ông nội là Phạm Văn L3 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và tham gia dân công hỏa tuyến, có bà nội là Nguyễn Thị T23 có tham gia dân quân hỏa tuyến và được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Có ông ngoại là ông Trần Văn B4 được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì, hạng ba; Bị cáo Trần Tiến Đ4 có ông nội là Trần Văn H24 được tỉnh ủy P4 tặng huy hiệu 55 năm tuổi đảng, được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, có cụ nội là Trần Văn N9 được tặng Bằng khen kháng chiến do có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Được Đảng bộ huyện C tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tám gương đạo đức H28 giai đoạn 2011 – 2015; Bị cáo Ngô Vũ Tuấn A1 có ông nội là ông Ngô Văn T24 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và có công tham gia dân quân hỏa tuyến; Bị cáo Hoàng Quốc T5 có ông nội được tặng Huy hiệu 45 tuổi đảng; Bị cáo Phạm Anh T25 Hoàn có ông nội là Phạm Văn H25 và bà nội là Cao Thị X2 được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang; Bị cáo Ngô Văn L1 có ông nội là Ngô Văn Đ7 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Bị cáo Nguyễn Hải Đ có ông ngoại là Hà Ngọc L4 được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phòng hạng nhất, hạng nhì. Có bà ngoại là bà Hà Thị M được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Ở địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt mọi nội quy của khu dân cư, tích cực tham gia các hoạt động của khu dân cư, giúp đỡ mọi người xung quanh, có xác nhận của trưởng khu nơi cư trú; Bị cáo Trần Quốc K có ông nội là Trần Sĩ K5 được tặng Huy chương chiến thắng, có bà nội được tặng bằng khen vì có công góp sức trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc, có ông ngoại là Phạm Văn C4

được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, có bà ngoại là Ngô Thị L5 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Bị cáo Hoàng Đức H6 có bố đẻ là ông Hoàng Anh X là người có công với cách mạng được hưởng trợ cấp do bị bắt tù đầy, là thương binh. Ở địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt mọi nội quy của khu dân cư, tích cực tham gia các hoạt động của khu dân cư, giúp đỡ mọi người xung quanh, có xác nhận của trưởng khu nơi cư trú; Bị cáo Q có bà ngoại là bà Nguyễn Thị H26 có thành tích tham gia dân công hỏa tuyến; Bị cáo Trần Xuân K1 có bà nội là bà Phạm Thị Hồng H27 được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, có bà ngoài là bà Lê Thị C5 và ông ngoại là ông Nguyễn Đức T26 được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang; Ngoài ra bị cáo Phạm Quốc Đ3, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Quang T8 và bị cáo Nguyễn Văn T27, Trần Xuân K1, Nguyễn Tiến D1 có nhân thân tốt, từ trước đến nay không gây ra hậu quả gây rối trật tự công cộng, ở địa phương luôn chấp hành mọi nội quy, quy định của địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Tiến D1; Phạm Quốc Đ3; Trần Tiến Đ4; Nguyễn Văn T14; Hoàng Quốc T5; Ngô Thịnh H9; Ngô Văn L1; Ngô Vũ Tuấn A1; Trần Quốc K; Hoàng Đức H6; Phạm Anh Tuấn H1; Nguyễn Hoàng A2; Trần Quang L2; Trần Xuân K1; Nguyễn Quang T8; Nguyễn Hải Đ đều cùng nhau tự nguyện bồi thường cho Hoàng Quốc K3 tổng số tiền 22.000.000đ. Mặc dù các bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thương tích cho anh K3 nhưng đây là hành vi gây thương tích của bị cáo Q không bị xử lý hình sự nên không áp dụng tình giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, sau sự việc xảy ra các bị cáo và gia đình đều tự nguyện bồi thường nên cần xác nhận và xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp.

Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đến thời điểm phạm tội các bị cáo đều dưới 18 tuổi, các bị cáo đều là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, do đó cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 119; Điều 124; Điều 179 Luật tư pháp Người chưa thành niên để quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và được hưởng nhiều

tình tiết giảm nhẹ nên cần cân nhắc áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: Honda; loại xe: AIRBLADE; BKS: 24B1 - 682.88 do Ngô Thịnh H9 điều khiển, thuộc sở hữu của anh Ngô Tuấn N7 Thịnh; 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: Honda; loại: Winer; BKS: 59C1 - 805.10 do Ngô Vũ Tuấn A1 điều khiển, thuộc sở hữu của chị Vũ Thị Minh N1; 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda; BKS: 19Y1 - 1408 do Trần Tiến Đ4 điều khiển, thuộc sở hữu của anh Trần Ngọc C; 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda; loại xe: Wave; BKS: 54X3 - 9361 do Trần Xuân K1 điều khiển, thuộc sở hữu của anh Trần Văn K2; 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMACKD; BKS: 19AF - 014.68 do Nguyễn Tiến D1 điều khiển, thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị H8; 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda; loại xe: Vision; BKS: 19G1 - 421.43 do Nguyễn Chí T17 điều khiển, thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị T18; 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe: Vision; BKS: 19G1 - 490.47 do Nguyễn Hải Đ điều khiển, thuộc sở hữu của Nguyễn Như Q3; 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: Honda; loại xe: Wave; BKS: 19AF - 094.20, do Nguyễn Văn T14 điều khiển, thuộc sở hữu của chị Phạm Thanh H11; 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO, màu xanh, BKS: 19AE-034.95 do Kiều Văn N4 điều khiển, thuộc sở hữu của Cao Gia Đ6; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu đen-bạc, BKS: 19S1-246.17 do Hoàng Anh T15 điều khiển, thuộc sở hữu của ông Hoàng Văn T16; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, BKS: 37H1-124.22 do Vi Quang H19 điều khiển, thuộc sở hữu của chị Trần Thị T19.

Các xe trên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tra cứu và có kết quả không trùng xe vật chứng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo lấy xe điều khiển tham gia hành vi gây rối, các chủ sở hữu xe trên đều không biết, các bị cáo đều nói với các chủ sở hữu do đó cần trả lại xe cho các chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: VIETTHAI; BKS: 19AF - 035.45 do Nguyễn Hoàng A2 điều khiển, đăng ký mang tên Nguyễn Hoàng A2; 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO, BKS: 19AF - 071.77 do Hoàng Đức H6 điều khiển, đăng ký mang tên Hoàng Đức H6. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Trần Thị D là mẹ đẻ bị cáo H6 và ông Nguyễn Trung P1 là bố đẻ bị cáo A2, đều trình bày tiền mua các xe trên là tiền của bà D và ông P1 mua để cho bị cáo H6 và bị cáo A2 để sử dụng vào các việc đi học nên có đăng ký đứng tên bị cáo A2 và bị cáo H6. Tuy nhiên đây là tài sản của bà D và ông P1 nên đề nghị được trả lại. Do vậy cần xem xét trả lại xe cho bà D và ông P1 là phù hợp.

Đối với điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc nhắn tin, gọi điện để cùng rủ nhau thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Quá trình điều tra xác định các bị cáo đã vứt bỏ và xóa toàn bộ tin nhắn. Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với lưỡi dao tự chế mà Q sử dụng để chém K2 đã bị gãy rơi tại hiện trường, thân dao tự chế Q vứt ở đoạn cánh đồng thuộc xã V. Cơ quan cảnh sát điều tra đã rà soát nhưng không thu giữ được con dao trên. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm con dao trên nhưng không có kết quả nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với nhiều mảnh vỡ thủy tinh màu nâu do Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tại hiện trường và 03 (ba) vỏ chai bia thủy tinh, loại bia Hà Nội, màu nâu thu giữ của Ngô Thịnh H9; 01 (một) con dao tự chế dài 1,5 m, lưỡi dao dài 21 cm, mũi nhọn, bản dao rộng nhất là 06 cm, thân dao bằng kim loại dài 1,29 m, đường kính 2,5 cm thu giữ của Hoàng Anh T15. Căn tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Đối với Hoàng Anh T15, Hoàng Quang H14, Nguyễn Chí T17, Trần Mạnh H16 đều chưa đủ 16 tuổi. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã chuyển hồ sơ liên quan đến Phòng K6 để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Vi Quang H19, Vi Việt A3, Kiều Văn N4, Hà Phương N5, Trần Huy H22 ban đầu có đi theo sau, di chuyển trên đoạn đường cánh đồng sau đó không tham gia và đi về. Do không đủ căn cứ để xử lý hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với thương tích do Q dùng dao chém K2 gây tổn hại 2% sức khỏe, anh K2 không yêu cầu khởi tố Q về hành vi gây thương tích nên không xem xét giải quyết.

***Về trách nhiệm dân sự:**

Quá trình giải quyết vụ án gia đình các bị cáo Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Tiến D1; Phạm Quốc Đ3; Trần Tiến Đ4; Nguyễn Văn T14; Hoàng Quốc T5; Ngô Thịnh H9; Ngô Văn L1; Ngô Vũ Tuấn A1; Trần Quốc K; Hoàng Đức H6; Phạm Anh Tuấn H1; Nguyễn Hoàng A2; Trần Quang L2; Trần Xuân K1; Nguyễn Quang T8; Nguyễn Hải Đ đều đã tự nguyện bồi thường cho gia đình Hoàng Quốc K3 số tiền 22.000.000đ. Hoàng Quốc K3 và người đại diện đã nhận và không có yêu cầu đề nghị gì thêm cần xác nhận.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ thực hành quyền công tố tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của người bào chữa cho cho bị cáo các bị cáo Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Tiến D1; Phạm Quốc Đ3; Trần Tiến Đ4; Nguyễn Văn T14; Hoàng Quốc T5;

Ngô Thịnh H9; Ngô Văn L1; Ngô Vũ Tuấn A1; Trần Quốc K; Hoàng Đức H6; Nguyễn Hoàng A2; Trần Quang L2; Trần Xuân K1; Nguyễn Quang T8; Nguyễn Hải Đ đều đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Khoản 1, 2, 6 Điều 12; khoản 1 Điều 119; Điều 124; Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên xem xét cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. HĐXX căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[I] Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 1, 2, 6 Điều 12; khoản 1 Điều 119; Điều 124; Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên đối với các bị cáo Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Tiến D1; Phạm Quốc Đ3; Trần Tiến Đ4; Nguyễn Văn T14; Hoàng Quốc T5; Ngô Thịnh H9; Ngô Văn L1; Ngô Vũ Tuấn A1; Trần Quốc K; Hoàng Đức H6; Phạm Anh Tuấn H1; Nguyễn Hoàng A2; Trần Quang L2; Trần Xuân K1; Nguyễn Quang T8; Nguyễn Hải Đ.

[II], Áp dụng Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Tiến D1; Phạm Quốc Đ3; Trần Tiến Đ4; Nguyễn Văn T14; Hoàng Quốc T5; Ngô Thịnh H9; Ngô Văn L1; Ngô Vũ Tuấn A1; Trần Quốc K; Hoàng Đức H6; Phạm Anh Tuấn H1; Nguyễn Hoàng A2; Trần Quang L2; Trần Xuân K1; Nguyễn Quang T8; Nguyễn Hải Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[III], Xử phạt:

1. Bị cáo **Nguyễn Hồng Q 17** (*mười bảy*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 34 (*ba mươi tư*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Bị cáo **Nguyễn Tiến D1 17** (*mười bảy*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 34 (*ba mươi tư*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian

thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Bị cáo **Ngô Thịnh H9 17** (*mười bảy*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 34 (*ba mươi tư*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

4. Bị cáo **Hoàng Đức H6 17** (*mười bảy*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 34 (*ba mươi tư*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

5. Bị cáo **Hoàng Quốc T5 17** (*mười bảy*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 34 (*ba mươi tư*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

6. Bị cáo **Phạm Anh Tuấn H1 16** (*mười sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (*ba mươi hai*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

7. Bị cáo **Nguyễn Hải Đ 16** (*mười sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (*ba mươi hai*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

8. Bị cáo **Trần Quốc K 16** (*mười sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (*ba mươi hai*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

9. Bị cáo **Ngô Vũ Tuấn A1 16** (*mười sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (*ba mươi hai*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời

gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

10. Bị cáo **Trần Xuân K1 16** (mười sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

11. Bị cáo **Nguyễn Quang T8 16** (mười sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

12. Bị cáo **Phạm Quốc Đ3 16** (mười sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

13. Bị cáo **Trần Tiến Đ4 16** (mười sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

14. Bị cáo **Nguyễn Hoàng A2 16** (mười sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

15. Bị cáo **Nguyễn Văn T14 16** (mười sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

16. Bị cáo **Ngô Văn L1 15** (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử

thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

17. Bị cáo **Trần Quang L2 15** (*mười lăm*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (*ba mươi*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

* Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[IV], Về trách nhiệm dân sự:

- Xác nhận gia đình các bị cáo Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Tiến D1; Phạm Quốc Đ3; Trần Tiến Đ4; Nguyễn Văn T14; Hoàng Quốc T5; Ngô Thịnh H9; Ngô Văn L1; Ngô Vũ Tuấn A1; Trần Quốc K; Hoàng Đức H6; Phạm Anh Tuấn H1; Nguyễn Hoàng A2; Trần Quang L2; Trần Xuân K1; Nguyễn Quang T8; Nguyễn Hải Đ đã bồi thường cho gia đình bị hại cháu Hoàng Quốc K3 số tiền 22.000.000đ. Cháu K3 và người đại diện đã nhận và không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

[V], Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Trả lại cho bà Trần Thị D: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO, BKS: 19AF - 071.77, đăng ký mang tên Hoàng Đức H6.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Trung P1: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: VIETTHAI; BKS: 19AF - 035.45, đăng ký mang tên Nguyễn Hoàng A2.

+ Trả lại cho anh Ngô Tuấn N7 Thịnh: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: Honda; loại xe: AIRBLADE; BKS: 24B1 - 682.88, đăng ký xe mang tên anh Ngô Tuấn Nghĩa T11.

+ Trả lại cho chị Vũ Thị Minh N1: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: Honda; loại: Winer; BKS: 59C1 - 805.10, đăng ký xe mang tên Trần Thống N8.

+ Trả lại cho anh Trần Ngọc C: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: Honda; BKS: 19Y1 - 1408, đăng ký mang tên Trần Ngọc C.

- + Trả lại cho anh Trần Văn K2: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: Honda; loại xe: Wave; BKS: 54X3 – 9361, đăng ký mang tên Trần Ngọc B3.
- + Trả lại cho chị Nguyễn Thị H8: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: YAMACKD; BKS: 19AF - 014.68, đăng ký mang tên Đỗ Thị K4.
- + Trả lại cho chị Nguyễn Thị T18: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: Honda; loại xe: Vision; BKS: 19G1 - 421.43, đăng ký mang tên Nguyễn Thị H23.
- + Trả lại cho chị Nguyễn Như Q3: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe: Vision; BKS: 19G1 - 490.47, đăng ký mang tên Nguyễn Như Q3.
- + Trả lại cho Phạm Thanh H11: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: Honda; loại xe: Wave; BKS: 19AF - 094.20, đăng ký mang tên Phạm Thanh H11.
- + Trả lại cho anh Cao Gia Đ6: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO, màu xanh, BKS: 19AE-034.95, đăng ký mang tên Nguyễn Tiên P2.
- + Trả lại cho ông Hoàng Văn T16: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu đen-bạc, BKS: 19S1-246.17, đăng ký mang tên Nguyễn Văn T21.
- + Trả lại cho chị Trần Thị T19: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, BKS: 37H1-124.22, đăng ký mang tên Lê Văn Q4.
- + Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) vỏ chai bia thủy tinh, loại bia Hà Nội, màu nâu; nhiều mảnh vỡ thủy tinh màu nâu; 01 (một) con dao tự chế dài 1,5 m, lưỡi dao dài 21 cm, mũi nhọn, bản dao rộng nhất là 06 cm, thân dao bằng kim loại dài 1,29 m, đường kính 2,5 cm.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày **15/9/2025** giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Phú Thọ).

VI, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Tiên D1; Phạm Quốc Đ3; Trần Tiến Đ4; Nguyễn Văn T14; Hoàng Quốc T5; Ngô Thịnh H9; Ngô Văn L1; Ngô Vũ Tuấn A1; Trần Quốc K; Hoàng Đức H6; Phạm Anh Tuấn H1; Nguyễn Hoàng A2; Trần Quang L2; Trần Xuân K1; Nguyễn Quang T8; Nguyễn Hải Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án hình sự, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, Người bào chữa cho các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS ND T. Phú Thọ;
- Viện kiểm sát khu vực 6 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 6 – Phú Thọ;
- Công an tỉnh P;
- UBND xó T, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xó V , tỉnh Phú Thọ;
- UBND xó C, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xó C, tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người đại diện hợp pháp của người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- L- u HS, AV.

**T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Thị Thu Huyền